

TRUYỆN KIỀU CỦA NGUYỄN DU

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Nắm được nguồn gốc của Truyện Kiều và sự sáng tạo của Nguyễn Du về nội dung và nghệ thuật.*
- *Hiểu được các giá trị tư tưởng và nghệ thuật của Truyện Kiều, tác phẩm lớn của văn học cổ điển Việt Nam.*

I – NGUỒN GỐC TRUYỆN KIỀU VÀ SỰ SÁNG TẠO CỦA NGUYỄN DU

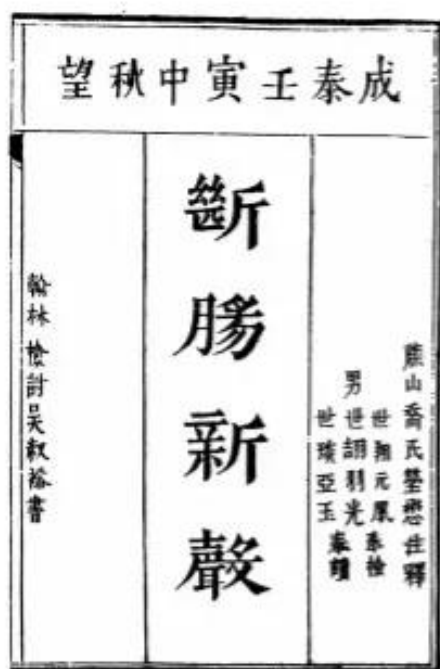
Trong văn học Việt Nam, hiếm có tác phẩm văn học nào mà từ khi ra đời cho đến nay, trải qua hàng trăm năm vẫn luôn được người đọc yêu thích, tôn sùng như *Truyện Kiều* của Nguyễn Du. Tác phẩm là kết tinh rực rỡ của văn học Việt Nam, là niềm tự hào không bao giờ vơi cạn của ngôn ngữ văn học tiếng Việt. Nguyễn Du viết *Truyện Kiều* dựa theo cốt truyện *Kim Vân Kiều truyện* – tiểu thuyết chương hồi cỡ nhỏ (gồm 20 hồi) của Thanh Tâm Tài Nhân (Trung Quốc). Thời điểm sáng tác *Truyện Kiều* chưa xác định được, song dựa vào thành tựu nghiên cứu văn bản học hiện đại, nhiều nhà khoa học có xu hướng phỏng đoán rằng, tác phẩm được sáng tác trong một quá trình dài, bắt đầu từ thời gian "mười năm gió bụi" ở Thái Bình (1789), được hoàn thiện tiếp vào thời gian về Nghi Xuân (1796) cho đến khi Nguyễn Du ra làm quan dưới triều Nguyễn (1802). Thực tế lịch sử đã tác động mạnh mẽ đến nội dung tác phẩm của nhà thơ.

Trên cơ sở cốt truyện, nhân vật có sẵn, Nguyễn Du đã có những sáng tạo lớn về nhiều mặt. Về nội dung, ông đã biến một câu chuyện "tình khổ" thành khúc ca đau lòng thương người bạc mệnh, nói lên "những điều trông thấy" trong giai đoạn lịch sử đầy biến động cuối Lê – đầu Nguyễn. Về nghệ thuật, Nguyễn Du đã dụng công lược bỏ các chi tiết về mưu mẹo, về sự báo oán tàn nhẫn và một số chi tiết dung tục trong tác phẩm của Thanh Tâm Tài Nhân; thay đổi thứ tự kể và sáng tạo thêm một số chi tiết mới để tạo ra một thế giới nhân vật sống động như thật; biến các sự kiện chính của tác phẩm thành đối tượng để bộc lộ cảm xúc, tình cảm của nhân vật và người kể; chuyển trọng tâm của truyện từ việc kể sự kiện sang biểu hiện nội tâm nhân vật, làm cho các nhân vật sống động hơn, sâu sắc hơn và tác phẩm trở thành một bách khoa thư của muôn vàn tâm trạng. Ông đặt tên tác phẩm là *Đoạn trường tân thanh* (Khúc ca mới đứt ruột), nhưng nhân dân ta quen gọi một cách thân thiết là *Truyện Kiều*. Về thể loại, Nguyễn Du đã kế thừa các truyền thống

nghệ thuật của truyện Nôm, ngâm khúc, thơ trữ tình và ca dao, dân ca để sáng tạo ra một truyện thơ giàu chất tiểu thuyết và đậm tính trữ tình bậc nhất trong văn học Việt Nam.

Về văn bản của tác phẩm, bản gốc của Nguyễn Du nay không còn, các bản chép tay và khắc in ở thế kỉ XIX ít nhiều đều có sửa đổi theo ý riêng của những người biên soạn, khắc in và chú giải. Tuy nhiên, theo ý kiến của các nhà văn bản học thì văn bản *Truyện Kiều* căn bản vẫn được bảo lưu, phần bị sửa đổi đang dần dần được các nhà nghiên cứu thẩm định để khôi phục lại chữ nghĩa của tác giả.

Từ khi ra đời đến nay, *Truyện Kiều* luôn luôn được mọi tầng lớp người đọc từ vua quan, học giả cho đến người bình dân ở làng quê yêu chuộng. *Truyện Kiều* trở thành một hiện tượng trong đời sống văn hoá, văn học Việt Nam, làm nảy sinh các hình thức sinh hoạt văn học như "vịnh Kiều", "lấy Kiều", "trò Kiều", "tập Kiều", thậm chí có cả "bói Kiều". Trên thế giới, ít tác phẩm văn học nào có sức sống mãnh liệt như vậy. Năm 1965, Hội đồng Hoà bình thế giới tổ chức kỉ niệm 200 năm năm sinh Danh nhân văn hoá – nhà thơ Nguyễn Du. *Truyện Kiều* đã trở thành di sản văn học của nhân loại. Đến nay, tác phẩm được dịch ra khoảng hai mươi thứ tiếng trên thế giới, trong đó có tiếng Pháp, Trung Quốc, Nga, Anh, Đức, Ba Lan, Hung-ga-ri, Thụy Điển, Tây Ban Nha, I-ta-li-a, Hi Lạp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ả Rập,...



Trang bìa sách *Đoạn trường tân thanh* do Kiều Oánh Mậu chủ thích, in năm 1902 tại Hà Nội



Bìa một số bản *Truyện Kiều* được dịch ra tiếng nước ngoài

II – TÓM TẮT TRUYỆN KIỀU

Thúy Kiều là cô gái xinh đẹp của một gia đình "bạc trung", nhân buổi chơi xuân gặp chàng học trò Kim Trọng. Hai người yêu nhau và thể hẹn chung thủy. Đúng lúc Kim Trọng về quê hộ tang chú, gia đình Kiều bị vu oan, cha cùng em trai nàng bị bắt và bị đánh đập tàn nhẫn. Kiều tự nguyện bán mình làm lẽ cho Mã Giám Sinh để lấy tiền chuộc cha và em, cứu gia đình qua cơn nguy biến. Kiều nhờ em gái là Thúy Vân thay mình lấy Kim Trọng để trả nghĩa chàng, rồi ra đi với Mã Giám Sinh. Khi biết mình bị bán vào lầu xanh, Kiều đã tự tử nhưng không chết. Tú Bà lập mưu cho Sở Khanh lừa Kiều đi trốn để có cơ bắt về đánh đập và buộc nàng phải tiếp khách.

Ở lầu xanh, Kiều được Thúc Sinh chuộc ra làm vợ lẽ, nhưng nàng lại bị vợ cả Thúc Sinh là Hoạn Thư đánh ghen, bắt về làm con hầu. Kiều xin đi tu để trông coi Quan Âm Các trong vườn nhà Hoạn Thư, nhưng do sợ Hoạn Thư nham hiểm, nàng đã bỏ trốn, mang theo chuông vàng khánh bạc của nhà họ Hoạn. Nàng đến chùa của vãi Giác Duyên xin nương nhờ cửa Phật. Vãi Giác Duyên nhận biết chuông vàng khánh bạc, sợ liên lụy mới gửi nàng cho nhà họ Bạc. Bạc Bà và cháu là Bạc Hạnh lừa bán nàng vào lầu xanh lần thứ hai. Ở đây, Kiều gặp Từ Hải – người anh hùng khao khát tự do, chống lại triều đình. Kiều được Từ Hải chuộc ra. Sau "nửa năm hương lửa đương nồng", Từ Hải lại ra đi theo giấc mộng anh hùng và khi trở về đã giúp nàng trả ân báo oán. Triều đình dùng chức dụ hàng. Kiều và Từ Hải mắc mưu, Từ Hải bị giết, Kiều phải hầu rượu Hồ Tôn Hiến rồi bị gán làm vợ một viên thổ quan⁽¹⁾. Quá đau đớn tủi nhục, Kiều nhảy xuống sông Tiền Đường tự tử.

Kiều được vãi Giác Duyên cứu và lập am bên sông cho nàng đi tu. Kim Trọng sau khi trở lại thấy Kiều đã buộc phải bán mình chuộc cha thì khóc thương thảm thiết. Theo lời Kiều dặn, gia đình gả Thúy Vân cho Kim Trọng, nhưng lòng nhớ thương Kiều của chàng không bao giờ nguôi. Sau khi thi đỗ, làm quan, Kim Trọng ra sức đi tìm tung tích của Kiều ở khắp nơi nhưng không được. Tưởng Kiều đã chết, chàng lập đàn làm lễ giải oan cho nàng bên sông Tiền Đường và gặp

(1) *Thổ quan* : chức quan do địa phương tự phong, không phải do triều đình bổ nhiệm.

vãi Giác Duyên. Nhờ đó, Kim – Kiều tái hợp, nhưng giờ đây Kiều chỉ lấy việc ngắm trăng, chơi hoa làm vui, không còn màng đến hạnh phúc đời lứa nữa.

III – GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG VÀ NGHỆ THUẬT CỦA *TRUYỆN KIỀU*

1. Giá trị tư tưởng

Trong văn học trung đại Việt Nam, *Truyện Kiều* là tác phẩm thể hiện một tư tưởng nhân đạo sâu sắc, giàu tính chiến đấu.

a) "*Truyện Kiều*" – bài ca về tình yêu tự do và ước mơ công lí

Truyện Kiều là bài ca về tình yêu tự do, trong sáng, chung thủy dưới chế độ phong kiến. Nhà thơ đã vượt lên những quy tắc lễ giáo về quyền định đoạt của cha mẹ, sự cách biệt nam nữ để nâng niu những biểu hiện tình yêu trong trắng, chân thành. Nguyễn Du ngợi ca tinh thần chủ động của nàng Kiều – "Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình" khi đến với Kim Trọng. Còn Kim Trọng, sau khi hộ tang trở về thấy Kiều đã bán mình thì đau đớn vô cùng và khi còn một tia hi vọng mong manh, chàng toan "treo ấn từ quan" để đi tìm người yêu. Tình yêu trong tác phẩm được đặt lên trên quyền chức, hôn nhân và cả sự sống.

Truyện Kiều là giấc mơ về tự do và công lí. Qua hình tượng Từ Hải, một anh hùng xuất chúng, Nguyễn Du gửi gắm ước mơ làm chủ cuộc đời, trả ân báo oán, khinh bỉ những "phường giá áo túi cơm", vào luôn ra cúi trong xã hội bất công, tù túng. Từ Hải như một vì sao băng chiếu sáng cả một đoạn đời Kiều (Hoài Thanh). Khi thanh gươm của Từ Hải vung lên, những thế lực đen tối từng hãm hại đời Kiều đều bị trừng trị.

b) "*Truyện Kiều*" – tiếng khóc cho số phận con người

Truyện Kiều là tiếng khóc đứt ruột cho số phận con người. Không phải ngẫu nhiên mà Nguyễn Du đặt tên cho tác phẩm của ông là *Đoạn trường tân thanh*. Đó là vì các nhân vật mà ông yêu quý nhất, dù tài hoa bạc nào, dù cố gắng đến đâu, đều không thoát khỏi số phận bị huỷ hoại. *Truyện Kiều* là tiếng khóc đau đớn nhất cho số phận con người, khóc cho tình yêu trong trắng, chân thành bị tan vỡ. Đó là mối tình đầu đẹp đẽ của Thúy Kiều và Kim Trọng, là tình yêu mặn nồng, đáng cay của Thúy Kiều và Thúc Sinh, là mối tình tri kỉ của Thúy Kiều và Từ Hải.

Truyện Kiều khóc cho tình cốt nhục bị lìa tan. Suốt mười lăm năm lưu lạc không khi nào Kiều người lòng nhớ thương cha mẹ và các em. *Truyện Kiều* khóc cho nhân phẩm bị chà đạp. Nguyễn Du đã dành những lời ai oán đau đớn nhất để nói về cảnh Kiều bị bán mình, buộc phải tiếp khách, bị mua đi bán lại như món hàng. *Truyện Kiều* khóc cho thân xác con người bị đày đoạ. Tác giả kể lại biết bao lần con người vô tội bị đánh đập tàn nhẫn một cách oan uổng. Tiếng khóc trong *Truyện Kiều* vừa là tiếng kêu thương về quyền sống cá nhân con người trong xã hội phong kiến, vừa thể hiện tấm lòng nhà thơ hiểu thấu mọi cung bậc của nỗi đau nhân thế, khẳng định các giá trị đích thực của nhân sinh.

c) "*Truyện Kiều*" – bản cáo trạng danh thép đối với các thế lực đen tối

Cùng với tiếng khóc đau đớn mang tinh thần nhân đạo, *Truyện Kiều* còn là lời tố cáo mãnh liệt thực tại đen tối của xã hội phong kiến. Tác phẩm cho thấy quyền sống con người, đặc biệt là những người tài hoa, người phụ nữ đã bị chà đạp: "Đau đớn thay phận đàn bà - Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung".

Truyện Kiều tố cáo mọi thế lực đen tối trong xã hội phong kiến: từ bọn sai nha, quan xử kiện, bọn chủ chứa cho đến "họ Hoạn danh gia", "quan Tổng đốc trọng thần",... đều ích kỉ, tham lam, tàn nhẫn, coi rẻ sinh mạng và phẩm giá con người.

Truyện Kiều còn cho thấy tác động tiêu cực của đồng tiền đã làm tha hoá con người. Đành rằng phải có tiền thì Thúc Sinh và Từ Hải mới chuộc được Kiều ra khỏi lầu xanh, có tiền thì Kiều mới làm được việc trả ân, song sức phá hoại của đồng tiền "dầu lòng đổi trắng thay đen khó gì" là một thực tế làm mờ ám lương tâm (những vụ lừa dối của Mã Giám Sinh, Sở Khanh và Bạc Bà, Bạc Hạnh), xoá mờ công lí ("Có ba trăm lạng việc này mới xuôi"). Tuy bị ràng buộc bởi thế giới quan trung đại và thuyết định mệnh, nhưng bằng trực cảm, Nguyễn Du đã vạch ra rất đúng ai là kẻ chà đạp quyền sống của con người trong thực tế.

d) "*Truyện Kiều*" – tiếng nói "hiểu đời"

Giá trị tiêu biểu của văn học không nằm ở hiện tượng bề ngoài mà nằm ở chiều sâu hiểu biết về con người. Điểm sâu sắc và giàu sức thuyết phục nhất của *Truyện Kiều* là ở chỗ, qua thế giới nhân vật, Nguyễn Du thể hiện một tấm lòng rất mực thông cảm, bao dung đối với con người. Ông hầu như hiểu hết mọi điều

uẩn khúc của con người, nhìn rõ chỗ mạnh chỗ yếu, thậm chí cả chỗ tâm thường của họ và miêu tả với tấm lòng xót xa, thương cảm. Kiều và Từ Hải đều cao thượng, mạnh mẽ, tuy họ cũng có khi yếu đuối, đại dột, có lúc tâm thường, nhưng bao giờ cũng chiếm trọn tình yêu của nhà thơ. Mộng Liên Đường chủ nhân – nhà bình luận văn học thế kỉ XIX – khi viết về *Truyện Kiều* đã nói : Nguyễn Du là người "có con mắt nhìn xuyên sáu cõi, có tấm lòng nghĩ suốt nghìn đời". Cao Bá Quát khen *Truyện Kiều* "là tiếng nói hiểu đời". Các ý kiến đều khẳng định giá trị sâu sắc đó của tác phẩm.

2. Giá trị nghệ thuật

Truyện Kiều là kết tinh của tài năng bậc thầy và truyền thống văn học dân tộc, là đỉnh cao chói lọi của thể loại truyện Nôm.

a) Nghệ thuật xây dựng nhân vật sống động

Nguyễn Du không biến nhân vật thành hình tượng minh họa cho tiêu chuẩn đạo đức, mà miêu tả họ như những con người cá thể, có cuộc sống riêng. Ông đã khắc họa những nhân vật rất chân thật, sống động, gây được ấn tượng sâu sắc cho người đọc. Nhân vật của Nguyễn Du vừa có nét điển hình, vừa có nét riêng nổi bật, đặc biệt là về tâm lí, chỉ cần một đôi lời có đọng là làm lộ ngay thần thái của nhân vật ấy.

b) Mẫu mực của nghệ thuật tự sự và trữ tình bằng thơ lục bát

Nguyễn Du có biệt tài trần thuật và giới thiệu nhân vật một cách chính xác, cụ thể, gãy gọn, làm cho người đọc hiểu được ngay tình huống và tính cách, tâm trạng nhân vật. Chỉ bằng vài câu thơ, ông đã dựng được một phong cảnh mang hồn người. Nguyễn Du chủ yếu trần thuật từ điểm nhìn của nhân vật, làm cho sự việc, cảnh vật như hiện lên trong cảm xúc và lời thơ như là lời bộc lộ trực tiếp tình cảm, cảm xúc của nhân vật. *Truyện Kiều* đã vượt lên sự kể chuyện giản đơn để trở thành tiểu thuyết bằng thơ. Với Nguyễn Du, thể thơ lục bát đã thoát khỏi hình thức mộc mạc, dân dã để trở thành một hình thức trang nhã, cổ điển.

c) Tiếng Việt trong "*Truyện Kiều*" là một ngôn ngữ trong sáng, trau chuốt, giàu sức biểu cảm

Ngôn ngữ *Truyện Kiều* rất trong sáng. Lời văn viết cách đây hơn hai trăm năm mà ngày nay đọc vẫn cảm thấy mới mẻ. Ngôn ngữ *Truyện Kiều* được cá tính hoá

cao độ, nhân vật nào ngôn ngữ ấy, không thể lẫn lộn. Lời thơ *Truyện Kiều* sử dụng từ Hán Việt, điển cố rất đúng chỗ và sáng tạo, dùng nhiều hình thức tiểu đối nhịp nhàng, phép sóng đôi gợi cảm. Qua *Truyện Kiều*, Nguyễn Du đã làm cho tiếng Việt văn học đạt đến trình độ cổ điển, tạo thành giá trị văn chương bất hủ của muôn đời.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Hãy cho biết những nét lớn về nguồn gốc của *Truyện Kiều* và sự sáng tạo của Nguyễn Du so với cốt truyện của Thanh Tâm Tài Nhân.
2. Kể tóm tắt tác phẩm *Truyện Kiều*.
3. Trình bày các giá trị cơ bản về tư tưởng của *Truyện Kiều*.
4. Phân tích các đặc điểm nghệ thuật của *Truyện Kiều*.
5. Tìm và học thuộc lòng một số câu thơ tiêu biểu cho tư tưởng nhân đạo và nghệ thuật ngôn từ của *Truyện Kiều*.

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

Truyện Nôm

Tác phẩm tự sự dài bằng văn vần tiếng Việt, ghi bằng chữ Nôm, nên gọi là truyện Nôm. Truyện Nôm ra đời vào thế kỷ XVI, XVII và phát triển mạnh mẽ ở thế kỷ XVIII; đến cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX thì sáng tác ít dần. Truyện Nôm lúc đầu có tác phẩm viết bằng thể thơ Đường luật như *Vương Tường, Tô Công phụng sứ*,... nhưng về sau, chủ yếu là viết bằng thể thơ lục bát. Có hai loại truyện Nôm: truyện Nôm bình dân viết trên cơ sở truyện kể dân gian như các truyện *Tống Trân – Cúc Hoa, Phạm Tải – Ngọc Hoa, Thạch Sanh*,...; truyện Nôm bác học viết trên cơ sở cốt truyện có sẵn của văn học Trung Quốc như: *Truyện Song Tinh Bất Dạ, Phan Trần, Hoa tiên, Truyện Kiều*,...; có tác phẩm xây dựng theo cốt truyện hư cấu như *Trê cóc, Sơ kinh tân trang, Truyện Lục Vân Tiên*,...

Truyện Nôm bình dân hầu hết không có tên tác giả, được lưu truyền rộng rãi trong dân gian. Tác phẩm loại này mang đậm đặc điểm tư duy và sinh hoạt của người bình dân, tất cả đều mộc mạc, hồn nhiên, bình dị. Tác phẩm có thể dùng để đọc, nhưng cũng có thể dùng để kể. Đối tượng thưởng thức chủ yếu là người bình dân, thích nghe chuyện, cho nên khi sáng tác, các tác giả thường quan tâm đến yêu cầu kể chuyện sao cho dễ nhớ, dễ thuộc.

Truyện Nôm bác học phần nhiều có tên tác giả, có đối tượng thưởng thức chủ yếu là người đọc nhưng cũng có thể là người nghe. Do đó, các tác giả phải trau chuốt lời văn, dùng nhiều hình thức kể chuyện, không chỉ để câu chuyện có lớp lang, mạch lạc mà còn để bộc lộ thái độ của người kể chuyện cũng như tính cách, cá tính và đời sống nội tâm của nhân vật. Nhiều truyện Nôm bác học có chất tiểu thuyết rất đậm đà, có thể xem là tiểu thuyết bằng thơ như *Hoa tiên*, *Truyện Kiều*.

Cùng với ngâm khúc, hát nói, *truyện Nôm* là thể loại văn học trung đại thuần túy Việt Nam.